

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN G  
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 20/2020/HS-ST  
Ngày 08 tháng 5 năm 2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Hữu Q.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Hoàng Quốc T, ông Đinh Công H.

**Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Bà Trần Thị H - Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà:** Ông Vũ Văn D - Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/TLST- HS ngày 06/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1987 tại xã G, huyện G, tỉnh N. Nơi cư trú: Thôn H, xã G, huyện G, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Giới tính: Nam. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Con ông: Nguyễn Duy Q và bà Phạm Thị H; vợ, con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

**Lịch sử bản thân:**

Ngày 10/3/2005, Công an huyện G ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04, xử phạt “*Cảnh cáo*” đối với Nguyễn Văn H, về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Ngày 06/8/2005, UBND xã Gia T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, xử phạt tiền 100.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản và làm hư hại tài sản công dân*”. H chấp hành xong quyết định ngày 07/8/2005.

Ngày 21/10/2005, Công an xã L, huyện G ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14, phạt tiền 200.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. H chấp hành xong quyết định ngày 25/10/2005.

Ngày 15/9/2006, Tại bản án số 16/2006/HSST ngày 17/7/2006, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N, xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. H chấp hành xong bản án ngày 29/9/2007.

Ngày 09/7/2010, UBND huyện G, tỉnh N ra quyết định số 644 ngày 09/7/2010, về việc đưa H vào trung tâm Chữa bệnh, Giáo dục, Lao động xã hội thời hạn 24 tháng. H chấp hành xong quyết định ngày 15/7/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/02/2020 chuyển tạm giam từ ngày 13/02/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Phụng, sinh năm 1982.

Trú tại: Xóm Trung, xã Yên H, huyện Y, tỉnh N - vắng mặt.

2. Ông Lê Trọng T, sinh năm 1954.

Trú tại: Xóm Trung, xã Yên H, huyện Y, tỉnh N - Vắng mặt.

Người làm chứng: Các anh Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn C. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là người sử dụng ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 11/02/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35H7-2538 đi từ nhà đến khu vực trạm bơm cạnh đường đê thuộc địa phận xã Thượng Hòa, huyện N, tỉnh N để tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực trạm bơm xã Thượng Hòa, H gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói nhỏ gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng bên trong có 03 gói nhỏ ma túy, đều gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng với số tiền 200.000 đồng. Sau đó, H cầm gói nilon bên trong có 03 gói nhỏ ma túy ở tay trái, rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến khu vực cầu Âu Lê, thuộc xóm 1, xã G, huyện G, H dừng xe để đi vệ sinh, thì gặp tổ công tác của Công an huyện G phối hợp với Công an xã G đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực, yêu cầu kiểm tra, biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình nên H đã tự nguyện giao nộp 01 gói nhỏ gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng bên trong có 03 gói nhỏ ma túy đang cất giấu ở tay trái cho Tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ của H 01 gói nhỏ gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng bên trong có 03 gói nhỏ đều gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng trong đựng chất bột dạng cục màu trắng, số tiền 500.000 đồng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 35H7-2538.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã niêm phong vật chứng là 03 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu lần lượt là M1, M2, M3, gửi đi giám định trọng lượng và chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 68/KLGD-PC09-MT ngày 13/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận:

**- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi đi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0387 gam, M2 có khối lượng 0,0716 gam, M3 có khối lượng 0,0539 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng có trong ba mẫu ký hiệu M1, M2, M3 là 0,1642 gam.**

**- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi đi giám định ký hiệu M1, M2, M3 đều là ma túy, loại Heroine**

**Heroine là chất ma túy có số thứ tự 9; thuộc bảng Danh mục I; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35H7-2538 cho ông Lê Trọng T.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển số tiền 500.000 đồng đến tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện G; 01 phong bì niêm phong theo quy định, trên phong bì ghi số 68/KLGD-PC09-MT bên trong đựng: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi đi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,0214 gam; M3 có khối lượng 0,0186 gam, loại Heroine. Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong có 01 vỏ nilon màu trắng, 03 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện G,

Quá trình điều tra, bị cáo H đã khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-GV ngày 03/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Nguyễn Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự(BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/02/2020; Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định, trên phong bì ghi số 68/KLGD-PC09-MT bên trong đựng: Chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong mẫu gửi đi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,0214 gam; M3 có khối lượng 0,0186 gam, loại Heroine. Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong có 01 vỏ nilon màu trắng, 03 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; Trả lại cho bị cáo H 500.000 đồng đang gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Do mắc nghiện ma túy từ năm 2018, để có ma túy

đáp ứng nhu cầu của bản thân nên khoảng 13 giờ ngày 11/02/2020, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35H7-2538 đi từ nhà đến khu vực trạm bơm cạnh đường đê thuộc địa phận xã T, huyện N, tỉnh N để tìm mua ma túy. Tại đây H gặp và mua được của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói nhỏ gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng bên trong có 03 gói nhỏ ma túy, đều gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng với số tiền 200.000 đồng. H xác định chất chứa trong 03 gói nhỏ là heroine nên cầm ở tay trái, rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến khu vực cầu Âu Lê, thuộc xóm 1, xã G, huyện G, H dừng xe để đi vệ sinh, thì gặp tổ công tác của Công an huyện G phối hợp với Công an xã Gia Sinh đang làm nhiệm vụ. H đã tự nguyện khai nhận bản thân có sử dụng heroine, vừa đi mua heroine ở huyện Nho Quan về để sử dụng.

Rõ ràng bị cáo đã có hành vi cất dấu 0,1642 gam ma túy, loại Heroine đúng như kết luận giám định, Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên nhằm để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với kết luận giám định, với lời khai của người làm chứng, với biên bản vụ việc, vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo, khối lượng Heroine mà bị cáo tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[4]. Bản thân bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội. Ma túy là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma túy mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma túy một mặt ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, mặt khác ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, là hiểm họa gây nên căn bệnh HIV/AIDS, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình thể hiện khi thấy lực lượng Công an làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy mà bị cáo cất dấu và khai báo rõ về hành vi phạm tội của mình. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần có một hình phạt thật nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của bị cáo là con nghiện, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong theo quy định, trên phong bì ghi số 68/KLGD-PC09-MT bên trong đựng: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi đi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,0214 gam; M3 có khối lượng 0,0186 gam, loại Heroine. Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong có 01 vỏ nilon màu trắng, 03 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của H, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là số tiền của bị cáo không liên quan tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo H nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35H7-2538 do Nguyễn Văn H mượn xe mô tô trên của chị Nguyễn Thị P (là chị ruột của H). Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Lê Trọng T (là bố chồng của chị Phụng). Việc H sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy, chị P và ông T không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại xe mô tô trên cho ông T, là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn H ở khu vực trạm bơm xã T, huyện N, bị cáo H khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người này. Cơ quan điều tra Công an huyện G đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng không xác định được. Do đó, không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[9] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

**Vì các lẽ trên đây:**

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định, trên phong bì ghi số 68/KLGD-PC09-MT bên trong đựng: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi đi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,0214 gam; M3 có khối lượng 0,0186 gam, loại Heroine. Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong có 01 vỏ nilon màu trắng, 03 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Trả lại cho bị cáo H 500.000 đồng đang gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G nhưng tiếp tục quản lý 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án. (Đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc

bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
  - VKSND tỉnh N;
  - VKSND huyện G;
  - Trại tạm giam CA tỉnh N;
  - Công an huyện G;
  - Chi cục THADS huyện G;
  - Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
  - Lưu HS, VP;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN HỮU Q**